

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HSPT
Ngày 18 tháng 5 năm 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang Khang**

Các Thẩm phán:

Ông **Châu Văn Mỹ**

Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lâm Thị Hiền**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Quan Tuấn Nghĩa** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo Võ Trung K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2022/HS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **VÕ TRUNG K** (O), sinh ngày 01/01/1993, tại thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Nơi cư trú: ấp T, xã P.T.T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn (văn hóa): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H, sinh năm 1969 và bà Phạm Kiều N, sinh năm 1969; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/3/2010 bị Tòa án nhân dân Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 02/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 23/8/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 27/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang chấp hành Bản án số 34/2021/HS-ST ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải từ ngày 13/4/2021 (có mặt).

- Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập:

1. *Họ và tên:* **Lê Đông K1**, sinh năm 1999, tại thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Khóm B, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Họ và tên:* **Phạm Văn H**, sinh ngày 02/10/1997, tại thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Khóm B, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị hại không kháng cáo, Tòa án không triệu tập: **Lê Minh Q**, sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp B, xã P.T.T.B, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 30/3/2021, Võ Trung K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius (không rõ biển số) chở Lê Đông K1 đi từ thị xã G đến huyện P với mục đích tìm xe mô tô không có người quản lý để lấy trộm bán chia nhau chi xài cá nhân. Cả hai đi đến khu vực nhà Lê Minh Q thuộc ấp B, xã P.T.T.B, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Lúc này K, K1 phát hiện xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius màu vàng - đen biển số kiểm soát 94E1-229.70 của Q đậu bên hành lang nhà không có người trông coi, K1 kêu K ở ngoài canh đường để K1 đi vào lấy, K đồng ý. Khi K1 đi đến nơi đậu xe, thấy xe còn gắn chìa khóa trong xe, K1 dẫn xe ra lộ rồi cùng với K điều khiển xe về Hộ Phòng cất giấu. Đến khoảng 11 giờ ngày 31/3/2021, K điện thoại cho Phạm Văn H nhờ cầm chiếc xe trên, K có nói xe vừa mới trộm được, H đồng ý. Võ Trung K điện cho K1 kêu chở H đến tiệm sửa xe 789 giao xe cho H (K đã đem xe đến tiệm sửa xe 789). Khi K1 chở H đến tiệm sửa xe 789, K1 giao cho H chiếc xe mô tô trên cùng giấy đăng ký xe. Sau khi nhận xe và giấy đăng ký xe từ K1, H gặp Võ Minh N sinh năm 1991, cư ngụ ấp A, xã V.B, huyện H, tỉnh Bạc Liêu kêu N cầm xe (N không biết xe trên do trộm cắp mà có) N đồng ý. Sau đó, N cùng với H đem xe đến tiệm cầm đồ “Hồng Nga” thuộc Khóm I, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu cầm với số tiền 2.000.000 đồng, N giao số tiền trên cho H, H đem về đưa cho K 1.500.000 đồng, H giữ lại 500.000 đồng tiền công, K chia cho K 500.000 đồng.

Đến ngày 02/4/2021, K gặp Nguyễn Vũ L nhờ bán xe mô tô nói trên (khi nhờ L bán xe K không nói xe do trộm cắp mà có) với giá 2.500.000 đồng, L nói lại thông tin cho Lê Trọng N1 biết, N1 đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng. Lê Trọng N1 đăng bán chiếc xe thông qua mạng Facebook với số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi đăng thông tin trên mạng Facebook, Phạm Minh T đồng ý mua (khi đồng ý mua, T cũng không biết xe do trộm cắp mà có). Đến ngày 03/4/2021, N1 cùng K đến tiệm cầm đồ “Hồng Nga” chuộc xe và bán cho T với số tiền 5.000.000 đồng, T trả trước 4.200.000 đồng và thỏa thuận khi nào làm giấy xong sẽ trả đủ số tiền còn lại. K lấy số tiền trên đồng thời trả cho chủ tiệm cầm xe “Hồng Nga” số tiền 2.000.000 đồng, đưa cho N số tiền 1.700.000 đồng, K giữ lại 500.000 đồng chi xài cá nhân. Đến ngày 04/4/2021, Lê Minh Q phát hiện T đang quản lý xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius biển số 94E1-229.70 do Q mất trộm vào ngày 30/3/2021 nên trình báo Công an thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu giải quyết, Công an thị xã Giá Rai tiến hành xác minh, T tự nguyện giao nộp chiếc xe trên.

Tại bản Kết luận định giá số 23 ngày 13/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phước Long kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius màu vàng – đen biển số kiểm soát 94E1-229.70 có giá trị còn lại là 3.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2022/HS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1/ Tuyên bố bị cáo Võ Trung K, Lê Đông K1, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Trung K mức án 01 (một) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của Bản án số 34/2021/HS-ST ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Võ Trung K phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Đông K1 mức án 01 (một) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H, phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H mức án 06 (sáu) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, lãi suất trong giai đoạn thi hành án; án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/02/2022 bị cáo Võ Trung K kháng cáo xin được giảm án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ.

Đối với nội dung kháng cáo: Căn cứ vào lời khai bị cáo cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định: Vào ngày 30/3/2021, bị cáo Lê Đông K1 đã cùng với bị cáo Võ Trung K thực hiện hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius màu vàng - đen biển số kiểm soát 94E1-229.70 của bị hại Lê Minh Q. Qua định giá xe có giá trị bằng 3.500.000 đồng. Đối với bị cáo Phạm Văn H, biết xe trên là do bị cáo K và bị cáo K1 trộm cắp mà có nhưng vẫn giúp các bị cáo cầm xe để được chia tiền. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phước Long đã xử phạt bị cáo Võ Trung K và bị cáo Lê Đông K1 về tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Phạm Văn H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đối với kháng cáo của bị cáo Võ Trung K, xét thấy; bị cáo là người có nhân thân không tốt, chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Trung K; Giữ nguyên án sơ thẩm. Ngoài ra, bản án sơ thẩm áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn H là không đúng quy định, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm về áp dụng điều luật đối với bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Trung K khai nhận: Ngày 30/3/2021, bị cáo cùng với Lê Đông K1 đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius màu vàng - đen biển số kiểm soát 94E1-229.70 của bị hại Lê Minh Q. Ngày 31/3/2021, bị cáo nói cho Phạm Văn H biết xe do trộm cắp mà có và giao cho H cầm, lấy tiền chia nhau chi xài. Lời khai của bị cáo Võ Trung K tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo Lê Đông K1, Phạm Văn H và phù hợp với lời khai người bị hại có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ chấp nhận.

[2] Theo Kết luận định giá số 23 ngày 13/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phước Long thì tài sản bị cáo Võ Trung K và Lê Đông K chiếm đoạt của bị hại có giá trị bằng 3.500.000 đồng. Do đó, Bản án sơ thẩm số 03/2022/HSST ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, xử phạt bị cáo Võ Trung K, Lê Đông K1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Trung K, Hội đồng xét xử xét thấy: Xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân không tốt, đã nhiều lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, có thời gian dài chấp hành án để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ít cho xã hội. Thế nhưng, bị cáo không biết ăn năn hối cải, sửa chữa lỗi lầm đã phạm mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đối với lần phạm tội này cần phải được xử phạt nghiêm. Bị cáo bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù. Bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo nên bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, bị cáo kháng cáo xin giảm án nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo.

[4] Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu; Giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Võ Trung K. Mặt khác, Bản án số 34/2021/HS-ST ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải thể hiện Võ Trung K tạm giam từ ngày 13/4/2021, Bản án sơ thẩm tổng hợp hình phạt của Bản án số 34 nêu trên nhưng không tuyên thời điểm chấp hành án của bị cáo Kiên từ ngày 13/4/2021 là chưa đúng, cấp phúc thẩm cần điều chỉnh lại thời điểm chấp hành án của bị cáo K. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn H là không đúng quy định, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Bị cáo Võ Trung K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Trung K; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2022/HS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Võ Trung K.

2/ Tuyên bố bị cáo Võ Trung K, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Trung K 01 (một) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của Bản án số 34/2021/HS-ST ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Võ Trung K phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13/4/2021.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ Trung K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQTHA hình sự huyện Phước Long (01b);
- CQĐT huyện Phước Long (01b);
- VKSND huyện Phước Long (01b);
- TAND huyện Phước Long (02b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Chi cục THADS huyện Phước Long (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Các bị cáo (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Khang